

Số : 4149/QĐ-SGDĐT

Cần Thơ, ngày 20 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập các đội tuyển học sinh giỏi THPT dự thi
cấp quốc gia năm học 2017-2018**

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. CẦN THƠ

Căn cứ Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế thi chọn học sinh giỏi quốc gia ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 22/VBHN-BGDĐT ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng chấm thi kỳ thi chọn đội tuyển học sinh giỏi THPT dự thi cấp quốc gia năm học 2017-2018 và của Trưởng phòng Giáo dục Trung học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập đội tuyển học sinh giỏi THPT các môn Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh và Tiếng Pháp tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi THPT cấp quốc gia năm học 2017-2018 (có danh sách đính kèm).

Điều 2. Các đội tuyển tập trung bồi dưỡng từ ngày 23 tháng 10 năm 2017 đến ngày 04 tháng 01 năm 2018 tại Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Giáo dục Trung học, Hiệu trưởng trường Chuyên Lý Tự Trọng, Hiệu trưởng các trường có học sinh tham gia đội tuyển và các học sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;

- Lưu: VT, GDTTrH.L

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Võ Minh Lợi

DANH SÁCH ĐỘI TUYỂN HỌC SINH GIỎI DỰ THI CẤP QUỐC GIA

NĂM HỌC 2017-2018

(Kèm theo QĐ số 44/QĐ-SGDĐT ngày 20 tháng 10 năm 2017)

STT	Họ và tên thí sinh	Lớp	Học sinh trường	Đội tuyển Môn	Điểm
1	Đỗ Trung Đức	12A1	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Toán	13.00
2	Hoàng Huy	12A1	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Toán	10.00
3	Phạm Thị Thanh Tú	12A1	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Toán	10.00
4	Trịnh Quang Tiến	11A1	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Toán	9.50
5	Trần Phú Sỹ	11A1	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Toán	6.50
6	Nguyễn Công Thành	12A1	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Toán	6.50
7	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	12A3	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Vật lí	19.25
8	Đỗ Trần Hùng	12A3	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Vật lí	19.00
9	Hà Anh Kiệt	11A3	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Vật lí	18.50
10	Lê Tấn Huy	12A3	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Vật lí	18.00
11	Ngô Trúc Tường Vy	11A3	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Vật lí	17.50
12	Phạm Thanh Tâm	11A3	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Vật lí	17.00
13	Bùi Nhật Quang	12A4	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Hóa học	18.25
14	Lâm Kiều Phú	12A4	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Hóa học	16.75
15	Nguyễn Minh Thái	11A4	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Hóa học	13.75
16	Hoàng Sơn	12A4	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Hóa học	10.50
17	Dương Nhật Nam	11A4	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Hóa học	8.50
18	Tô Bích Trâm	11A4	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Hóa học	7.50
19	Trương Diệp Vân Anh	12A5	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Sinh học	13.75
20	Lê Trương Thắng	12A5	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Sinh học	12.75
21	Hồ Nguyễn Huy Hoàng	11A5	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Sinh học	10.50
22	Lê Duy Kiên	11A5	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Sinh học	10.00
23	Nguyễn Hoàng Phúc	12A5	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Sinh học	9.50
24	Lê Hoàng Hiếu	12A5	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Sinh học	9.00
25	Võ Minh Thiên Long	12A2	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Tin học	15.68
26	Trần Bảo Nguyên	12A2	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Tin học	12.18
27	Lê Anh Khôi	11A2	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Tin học	6.88
28	Ngô Hồng Phúc	11A2	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Tin học	6.20
29	Nguyễn Anh Vũ	11A2	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Tin học	4.94
30	Lê Như Ngọc	11A2	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Tin học	4.74
31	Nguyễn Hoàng Dung	12C1	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Ngữ văn	15.00

32	Trần Minh Thư	11C1	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Ngữ văn	14.50
33	Nguyễn Lý Gia Nghi	11C1	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Ngữ văn	14.00
34	Nguyễn Lam Quỳnh	12C1	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Ngữ văn	14.00
35	Huỳnh Minh Thúy Vy	12C1	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Ngữ văn	13.00
36	Nguyễn Minh Thông	11C1	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Ngữ văn	12.50
37	Trương Thị Huỳnh Như	12C2	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Lịch sử	18.50
38	Nguyễn Sơn Khánh Hưng	12C2	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Lịch sử	17.00
39	Lâm Thị Yến Phương	11C2	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Lịch sử	14.50
40	Lê Nguyễn Nhật Anh	11C1	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Lịch sử	13.75
41	Tiiêu Yến Nhi	12C2	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Lịch sử	13.25
42	Lâm Diễm My	11C2	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Lịch sử	12.50
43	Nguyễn Đức Tuấn	11C2	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Địa lí	15.25
44	Lục Minh Hoài	12C2	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Địa lí	14.50
45	Cao Tuấn Tèo	12C2	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Địa lí	12.75
46	Huỳnh Nguyễn Như Ý	11C2	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Địa lí	12.50
47	Lý Mỹ Phương	11C2	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Địa lí	11.25
48	Phạm Thị Mỹ Phương	12C2	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Địa lí	10.75
49	Lương Gia Phúc	12D	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	16.00
50	Trịnh Hiếu Minh	12D	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	15.60
51	Trần Quốc Toại	11D	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	15.00
52	Lê Gia Huy	11D	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	14.00
53	Huỳnh Minh Nhật	11D	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	13.70
54	Hứa Nhật Gia Nghi	11D	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	13.80
55	Lưu Ngọc Phương Minh	12P	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Tiếng Pháp	14.65
56	Nguyễn Đoàn Xuân Tiến	12P	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Tiếng Pháp	12.45
57	Trương Nhã Minh Tâm	11P	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Tiếng Pháp	11.98
58	Lê Hồng Đăng	12P	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Tiếng Pháp	11.80
59	Trần Khương Duy	12P	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Tiếng Pháp	11.33
60	Nguyễn Võ Thiên Ân	11P	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Tiếng Pháp	10.08
61	Trần Nguyễn Duy Khang	11P	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Tiếng Pháp	9.45
62	Phạm Kim Nguyệt Thanh	11P	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Tiếng Pháp	9.25

Danh sách có 62 (sáu mươi hai) học sinh